

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-PT

Ngày: 17-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Tinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2018/HSPT ngày 05 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Huỳnh Như Y do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2018/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Huỳnh Như Y, sinh ngày 26/01/1999 tại tỉnh B; nơi cư trú: số 3xx, ấp x, xã H, huyện G, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S và bà Nguyễn Thị N; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 37/2018/HSPT-BPNC ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Thành là Luật sư - Văn phòng luật sư Nguyễn Hoàng Việt thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Băng T có kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1967; nơi cư trú: số 0x1, đường x/x, ấp x, xã P, thành phố B, tỉnh B; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1969; nơi cư trú: số 1xA1, khu phố x, phường x, thành phố B, tỉnh B; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị

hại: Ông Trần Minh Vũ là Luật sư – Văn phòng luật sư Trần Minh Vũ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 45 phút ngày 30/9/2017, Huỳnh Như Y (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 71H6 - xxxx lưu thông trên tỉnh lộ 887, hướng từ huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đi thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Khi đến đoạn thuộc ấp 4, xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, mặc dù Ý đã phát hiện phía trước cách đầu xe mô tô do Ý điều khiển khoảng 06 mét có chị Nguyễn Thị Băng T đang đi bộ dẫn xe đạp qua đường nhưng Ý không nhường đường cho chị T qua đường đảm bảo an toàn mà vẫn điều khiển xe mô tô biển số 71H6 - xxxx lách về bên trái để vượt lên nên xe mô tô do Ý điều khiển đã đụng vào người chị T và xe đạp chị T đang dẫn làm chị T ngã xuống đường chấn thương nặng vùng đầu, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre, sau đó chuyển viện đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh, đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì tử vong.

Phương tiện tạm giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển số 71H6 - xxxx, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71H6 - 9975 (chủ xe Nguyễn Thị Ngo) và 01 giấy phép lái xe hạng A1 (mang tên Huỳnh Như Y).

- 01 xe đạp màu trắng.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 08 giờ 45 phút ngày 30/9/2017 ghi nhận:

- Hiện trường vụ tai nạn đã bị xáo trộn, các phương tiện xe mô tô và xe đạp đã được đưa ra khỏi hiện trường.

- Đặt hướng chuẩn là hướng từ huyện Giồng Trôm về hướng thành phố Bến Tre; chọn mép lề đường bên phải theo hướng chuẩn làm mép chuẩn để đo vẽ; chọn trụ biển báo Cầu Vĩ nằm bên trái hướng chuẩn làm điểm mốc cố định.

- Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông nằm dưới dốc Cầu Vĩ, đường thẳng, trải nhựa bằng phẳng, rộng 08 mét, có vạch phân cách sơn trắng liền chia mặt đường thành hai phần bằng nhau.

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn có 02 vết cày trên mặt đường nhựa:

+ Vết cày 1 nằm trên phần đường bên phải hướng chuẩn có chiều dài 2,65 mét; chiều hướng vết cày từ tim đường vào lề phải theo hướng chuẩn; đầu vết cày đo đến mép chuẩn là 2,95 mét; cuối vết cày đo đến mép chuẩn là 01 mét.

+ Vết cày 2 nằm trên phần đường bên trái hướng chuẩn có chiều dài 6,3 mét; chiều hướng vết cày từ tim đường vào trong lề trái hướng chuẩn; đầu vết cày đo đến mép chuẩn là 4,25 mét; cuối vết cày đo đến mép chuẩn là 5,15 mét; cuối vết cày đo đến trụ biển báo Cầu Vĩ là 5,7 mét. Khoảng cách từ đầu vết cày 1 đến đầu vết cày 2 là 1,35 mét.

- Vùng máu có kích thước 0,3 x 0,15 mét; khoảng cách từ tâm vùng máu đến mép chuẩn là 02 mét; đến cuối vết cày 01 là 3,55 mét; đến trụ biển báo Cầu Vĩ là 8,1 mét.

Theo các biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông ngày 04/10/2017 thể hiện:

Đối với xe mô tô biển số 71H6 - xxxx:

- Gương chiếu hậu bên trái lệch khỏi vị trí ban đầu;
- Cục cao su gác chân người điều khiển bên trái bị rách nát;
- Đầu tay cầm lái bên phải có dấu vết ma sát mài mòn kích thước 01 x 01cm;
- Ốp mũ bảo vệ đầu xe đến đèn chuyển hướng bên phải có vết ma sát kích thước 13 x 3,5cm;
- Lốp bánh xe trước bên phải có dấu vết ma sát kích thước 39 x 02cm có tâm cách trục bánh xe trước 26cm; điểm đầu vết ma sát cách chữ M trên niềng xe là 21cm;
- Mặt ngoài đầu cao su và lõi kim loại gác chân người điều khiển bên phải có dấu vết ma sát mài mòn nham nhở 03 x 03cm; mặt ngoài gác chân sau bên phải bị ma sát mài mòn kích thước 02 x 0,5cm;

- Phần đầu khung chắn bùn trước có dấu vết mài mòn bong tróc sơn kích thước 08 x 1,5cm;

Đối với xe đạp:

- Vành rỗng xe góc trước bên trái có dấu vết ma sát mài mòn kích thước 03x0,5cm;
- Đũa dè chắn bùn phía trước bên trái bị cong lệch chiều hướng từ trái qua phải;
- Phụộc trước bên trái có dấu vết ma sát dính chất màu đen kích thước 25x02cm, điểm thấp nhất cách đất 30cm, điểm cao nhất cách đất 52,5 cm;

- Mặt ngoài bên trái dè chắn bùn trước có dấu vết ma sát thun từ ngoài vào trong có dính chất bám màu đỏ kích thước 04 x 0,2cm cách đất 51cm;
- Mặt ngoài sườn xe bên trái có vùng ma sát dính chất bám màu đỏ kích thước 4,5x0,7cm, điểm thấp nhất cách đất 48cm, cao nhất cách đất 52cm;
- Mặt ngoài chân chống bên phải bị ma sát mài mòn kích thước 04 x 0,5cm;
- Mặt ngoài bên phải phần đuôi dè chắn bùn sau có vết ma sát mài mòn kích thước 03 x 1,5cm;
- Mặt ngoài bên phải yên người điều khiển có dấu vết ma sát mài mòn kích thước 06 x 3,5cm;
- Mặt ngoài bàn đạp bên phải có dấu vết nham nhở kích thước 05 x 03cm.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 135/TT ngày 09/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: nạn nhân Nguyễn Thị Băng T chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 28-5-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Như Y phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Như Y 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là 28/5/2018.

Giao bị cáo Huỳnh Như Y cho Ủy ban nhân dân xã Hưng Lễ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 11-6-2018 người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Băng T là anh Nguyễn Văn Q kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm phải xử phạt bị cáo Huỳnh Như Y hình phạt tù không cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Trung N yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xử phạt bị cáo Huỳnh Như Y hình phạt tù không cho hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Như Y phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị hại cũng có lỗi, mức hình phạt 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là tương xứng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xử phạt bị cáo Huỳnh Như Y hình phạt tù không cho hưởng án treo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Huỳnh Như Y 01 (một) năm tù về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày 28/5/2018. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo phát biểu ý kiến: xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: đồng ý về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo nên không tranh luận. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị hại cũng có lỗi khi qua đường không tuân thủ đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, bị cáo có thiện chí bồi thường thiệt hại nhưng tại phiên tòa phúc thẩm chính phía bị hại cho rằng số tiền bị cáo bồi thường không tương xứng nên không nhận. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Trung N phát biểu ý kiến: do bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền ít không tương xứng nên phía gia đình bị hại không nhận, bị cáo điều khiển xe chạy tốc độ nhanh nên xảy ra tai nạn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại việc bị cáo có ông ngoại tham gia cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có phù hợp hay không. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, xử phạt bị cáo Huỳnh Như Y hình phạt tù không cho hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại phát biểu ý kiến: không đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên và người bào chữa

cho bị cáo cho rằng bị hại có một phần lỗi khi qua đường, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại khẳng định bị hại không có lỗi mà lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra, bị cáo không làm chủ tốc độ, tắt đèn chiếu sáng vào lúc khoảng 05 giờ 30 phút nên không đảm bảo tầm nhìn an toàn. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng pháp luật nhưng lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo là chưa nghiêm, việc xem xét bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là chưa phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa Bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Huỳnh Như Y hình phạt tù không cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử vụ án là chưa phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm; Luật sư bào chữa cho bị cáo, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Như Y khai nhận hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, có cơ sở xác định: vào khoảng 05 giờ 45 phút ngày 30/9/2017, Huỳnh Như Y (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 71H6 - xxxx lưu thông trên đường tỉnh 887 hướng từ huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre về thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Khi đến đoạn thuộc ấp 4, xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, do không nhường đường cho chị Nguyễn Thị Băng T đang đi bộ dẫn xe đạp qua đường dẫn đến gây ra tai nạn làm chị T tử vong do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ. Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông không tuân thủ đúng các quy định của Luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô nhưng không nhường

đường cho người đi bộ qua đường dẫn đến gây tai nạn làm chết 01 người, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý do cầu thả, đã vi phạm vào khoản 4 Điều 11 của Luật Giao thông đường bộ. Với ý thức, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Như Y phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xử phạt bị cáo Huỳnh Như Y hình phạt tù không cho bị cáo hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có người thân tham gia cách mạng được công nhận thương binh, bị hại cũng có một phần lỗi; đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm. Xét thấy; mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, có việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo đã nộp tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre số tiền 107.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án bồi thường thiệt hại cho phía bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu xử phạt bị cáo hình phạt tù không cho bị cáo hưởng án treo nhưng tại cấp phúc thẩm cũng không cung cấp được tình tiết mới có ý nghĩa tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; theo khoản 3 Điều 32 của Luật Giao thông đường bộ quy định: “ Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường”, trong vụ án này bị hại cũng có lỗi do qua đường không tuân thủ đúng quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật Giao thông đường bộ như nêu trên. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là tiếp tục nộp số tiền 107.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, bị hại cũng có lỗi, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, vì vậy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về

biện pháp chấp hành hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, đúng pháp luật; người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu xử phạt bị cáo hình phạt tù không cho hưởng án treo là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại; giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[4] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng việc xem xét bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là chưa phù hợp và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét việc bị cáo có ông ngoại tham gia cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có phù hợp hay không. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định “khi quyết định hình phạt, Tòa án còn có thể coi các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ, nhưng phải ghi rõ trong bản án”. Bản án sơ thẩm đã ghi rõ bị cáo “có người thân tham gia cách mạng được công nhận thương binh” nên đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt tù không cho hưởng án treo là có phần nghiêm khắc, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, mức độ lỗi, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm vụ án, bị cáo Huỳnh Như Y đã nộp tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tổng số tiền 107.000.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 0010329 ngày 09/7/2018 và số 0010343 ngày 31/7/2018 để đảm bảo thi hành án đối với khoản tiền mà bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho phía bị hại theo Bản án sơ thẩm đã tuyên. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận để làm cơ sở cho Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án theo thẩm quyền.

[7] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xử phạt bị cáo Huỳnh Như Y hình phạt tù không cho hưởng án treo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 39/2018/HSST ngày 28-5-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Như Y 01 (một) năm tù về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/5/2018.

Giao bị cáo Huỳnh Như Y cho Ủy ban nhân dân xã Hưng Lễ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre cùng gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Huỳnh Như Y không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (1b);
- TAND thành phố Bến Tre (3b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND xã H – huyện G (1b);
- Vụ GDKT I TANDTC (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Tôn Văn Thông